

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS - ST

Ngày: 19 - 4- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Kiên Ngọc Trương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1981; HKTT: số 51, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện nay: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị A (chết). Anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1983); Có vợ là Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1984; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2023 đến nay.

****Người bị hại:*** Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982, địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, địa chỉ: khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022 Trần Hữu T làm nghề lao động tự do, một mình điều khiển xe mô tô biển số 84L1-009.69 đến công trình xây dựng tại khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để xin làm việc. Khi vào công trình thì Trần Hữu T không thấy ai ở phía dưới nên đã đi lên tòa nhà thứ nhất rồi đi qua tòa nhà thứ hai bằng cầu thang nối giữa 02 tòa nhà (vì tòa nhà thứ hai chưa làm cầu thang). Tại tầng 2 của tòa nhà thứ hai đang xây dựng Trần Hữu T nhìn thấy có T sản là 01 cái máy nén khí Minbao 40L 4.5HP 3370W có dầu MNK 40L màu xanh-đen và 01 cái máy đầm dùi bê tông Ingco dùng xăng GVR-22, màu vàng-đen. Lúc này, Trần Hữu T biết là T sản của anh Nguyễn Quốc T do trước đó có làm thuê cho anh T. Trần Hữu T thấy không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt hai T sản nêu trên. Do T sản cồng kềnh không thể lấy một lần, nên Trần Hữu T dùng tay khiêng cái máy nén khí xuống đất trước rồi để lên xe mô tô chạy ra cổng phụ phía sau công trình để cái máy nén khí xuống rồi quay lại lấy tiếp cái máy đầm dùi bê tông đem ra ngoài. Lấy xong, Trần Hữu T để cái máy nén khí nằm phía sau yên xe mô tô rồi đặt cái máy đầm dùi bê tông lên phía trên máy nén khí rồi nhặt dây buộc chặt lại. Sau đó, Trần Hữu T chở số T sản vừa lấy trộm được đem về nhà tại khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để cất giấu. Đến ngày 08/12/2022 anh T đến công trình thì phát hiện mất T sản, nghi vấn Trần Hữu T là đối tượng lấy trộm nên báo Công an phường D giải quyết. Quá trình kiểm tra, xác minh Trần Hữu T đã thừa nhận hành vi trộm cắp T sản trên.

Về vật chứng tạm giữ gồm: 01 máy nén khí Minbao 40L 4.5HP 3370W có dầu MNK40L, Seri No: 21120761, màu xanh-đen; 01 cái máy đầm dùi bê tông Ingco dùng xăng GVR-22, seri No: 19027360003, màu vàng-đen; 01 xe mô tô biển số 84L1-009.69, màu đỏ-đen, số máy: VHLFM152FMH V01126215, số khung: RMNWCHSMN9H0026215, đã qua sử dụng, trầy sơn nhiều chỗ.

Bản kết luận định giá T sản số: 50/BKLDGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá T sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 máy nén khí Minbao 40L 4.5HP 3370W có dầu MNK 40L, seri No: 21120761, màu xanh-đen có giá 2.500.000 đồng; 01 máy đầm dùi bê tông Ingco dùng xăng GVR-22, seri No: 19027360003, màu vàng-đen có giá 3.500.000 đồng. Tổng cộng: 6.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 13/CT – VKS - HS, ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Hữu T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T thống nhất T bộ nội dung của cáo trạng và không có ý kiến khiếu nại hay bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có khiếu nại gì kết luận định giá hay các thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn T phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, biên bản định giá T sản và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022 Trần Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 84L1-009.69 đến công trình xây dựng tại khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh lấy trộm 01 cái máy nén khí Minbao 40L 4.5HP 3370W có dầu MNK 40L màu xanh-đen và 01 cái máy đầm dùi bê tông Ingco dùng xăng GVR-22, màu vàng-đen của anh Nguyễn Quốc T có tổng giá trị là 6.000.000 đồng.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài đã sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án này hành vi của bị cáo không chỉ là xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo tuy được xác định là chưa có tiền án, tiền sự nhưng trên thực tế bị cáo từng bị khởi tố bắt tạm giam, bị truy tố về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo trong vụ án này đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo mặc dù từng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa bị kết án nên vẫn thuộc phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý 01 máy nén khí Minbao 40L 4.5HP 3370W có dầu MNK40L, Seri No: 21120761, màu xanh-đen; 01 máy đầm dùi bê tông Ingco dùng xăng GVR-22, Seri No: 19027360003 là tài sản của ông Nguyễn Quốc T là chủ sở hữu tài sản nên đã trả lại cho anh T. Đối với xe mô tô biển số 84L1-009.69, xác định do anh Nguyễn Hữu T giao cho chị Nguyễn Thị Kim Q (vợ Trần Hữu T) quản lý, sử dụng, qua điều tra xác định việc Trần Hữu T dùng chiếc xe trên làm phương tiện trộm cắp T sản thì anh Tính và chị Quyên hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trả chiếc xe trên cho ông T. Việc xử lý vật chứng đã thực hiện xong đúng quy định pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Công an TP. Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang